

Số: *92* /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 15 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW*), Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 71/NQ-CP*) và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và

chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 469-KH/TU).

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số vào mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, năng suất lao động, chất lượng dịch vụ công, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền, phát huy vai trò của người đứng đầu trong triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời tạo sự đồng thuận, tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp, người dân và các tổ chức xã hội trong quá trình thực hiện.

2. Yêu cầu

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải bám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 469-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, xác định rõ các chỉ tiêu cụ thể, các mốc thời gian, nguồn lực thực hiện và cơ chế đánh giá kết quả triển khai kế hoạch.

- Đảm bảo tính đồng bộ, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Đồng Nai; việc triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao nhất, tránh chồng chéo, lãng phí nguồn lực; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho từng cơ quan, đơn vị gắn với công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát nhằm phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của từng ngành, địa phương, đảm bảo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đề ra.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các nội dung của kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội trong việc thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

II. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

Nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Kế hoạch số 469-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa thành các chỉ tiêu như *Phụ lục I - Danh mục các chỉ tiêu cụ thể (kèm theo)*.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Trên cơ sở các nội dung nêu trên, Kế hoạch đề ra các nhiệm vụ với các giải pháp được xác định và phân công cụ thể như *Phụ lục II - Danh mục các nhiệm vụ cụ thể (kèm theo)*.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật như sau:

- Ngân sách nhà nước.
- Huy động các nguồn lực xã hội hóa.
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp.
- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch số 469-KH/TU, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện, hoàn thành trong quý III năm 2025 và tiếp tục rà soát, cập nhật bổ sung nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

2. Các sở, ban, ngành, địa phương có trách nhiệm rà soát các chương trình, kế hoạch thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chương trình của Chính phủ, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện có liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ-TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP, hoàn thành trong năm 2025.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương trực tiếp chỉ đạo, phân công thực hiện các nội dung của Kế hoạch; kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng Quý (trước ngày 15 của tháng cuối Quý) hoặc khi có yêu cầu đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo và kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các khó khăn, vướng mắc và biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Kế hoạch; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ để thực hiện việc báo cáo theo quy định.

5. Sở Tài chính: hàng năm trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ, Sở Tài chính tổng hợp nhu cầu kinh phí, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành; chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan tham mưu cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến việc quản lý ngân sách nhà nước, quản lý tài sản công,... phục vụ cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi có hướng dẫn của các Cơ

quan Trung ương. Tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền xem xét xử lý những vấn đề vượt thẩm quyền (nếu có).

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 16/6/2025 của UBND tỉnh. Các nội dung đã thực hiện theo Kế hoạch số 211/KH-UBND tiếp tục triển khai thực hiện và cập nhật theo Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 469-KH/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”; yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các khó khăn, vướng mắc (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch tỉnh;
- UBNDTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các phường, xã;
- Các trường Đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh;
- Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, các tổ chức Khoa học và công nghệ (giao Sở KH&CN gửi);
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, HCC, KGVX (Chung-CDS03).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Tấn Đức



Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số 92.../KH-UBND ngày 15.../9/2025 của UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Đơn vị chủ trì, theo dõi, đánh giá
1	Đến năm 2030			
1	Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Thứ bậc	Thuộc nhóm các địa phương ở mức khá về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp	Thứ bậc	Đạt mức trên khá của cả nước; phần đầu có ít nhất 01 doanh nghiệp đạt trình độ tiên tiến	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Xếp hạng chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI)	Thứ bậc	Xếp hạng ở nhóm 05 tỉnh, thành dẫn đầu cả nước	Sở Khoa học và Công nghệ
4	Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Thứ bậc	≤ 25	Sở Khoa học và Công nghệ
5	Công nghiệp công nghệ số		Phát triển công nghiệp công nghệ số bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Nai với hạt nhân là Khu Công nghệ thông tin tập trung Long Thành	Sở Khoa học và Công nghệ
6	Hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số		Hình thành hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số của tỉnh với các công nghệ chiến lược gồm: bán dẫn, trung tâm dữ liệu, AI, IoT, BigData, Cloud, Blockchain	Sở Khoa học và Công nghệ
7	Thu hút doanh nghiệp công nghệ số lớn hàng đầu trên thế giới đầu tư và sản xuất	Doanh nghiệp	≥ 01	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế (thực hiện thu hút đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao), Sở Tài chính (thực hiện thu hút đầu tư ngoài các khu trên),

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Đơn vị chủ trì, theo dõi, đánh giá
8	Công nghiệp dữ liệu		Phát triển công nghiệp dữ liệu dựa trên hạ tầng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây tại Khu CNTT tập trung Long Thành và các khu khác; thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài FDI về dịch vụ lưu trữ, trung chuyển, xử lý dữ liệu xuyên biên giới	Sở Khoa học và Công nghệ
9	Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế tỉnh	%	> 55	Thống kê tỉnh
10	Tỉ trọng xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trên tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu	%	≥ 50	Sở Khoa học và Công nghệ
11	Quy mô kinh tế số	% GRDP	≥ 30	Sở Khoa học và Công nghệ
12	Thực hiện TTHC, DVC và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử			
12.1	Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	≥ 80	Sở Khoa học và Công nghệ
12.2	Tỉ lệ cung cấp DVCTT toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện	%	100	Văn phòng UBND tỉnh
12.3	Tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	%	100	Văn phòng UBND tỉnh
12.4	Tỉ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử	%	100	Văn phòng UBND tỉnh
12.5	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC, DVC	%	≥ 80	Văn phòng UBND tỉnh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Đơn vị chủ trì, theo dõi, đánh giá
12.6	Tỉ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC, DVC	%	≥ 80	Văn phòng UBND tỉnh
12.7	Tỉ lệ TTHC được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và tỉnh, giữa các cấp chính quyền	%	100	Văn phòng UBND tỉnh
12.8	Tỉ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100	Văn phòng UBND tỉnh
12.9	Tỉ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100	Văn phòng UBND tỉnh
12.10	Tỉ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100	Văn phòng UBND tỉnh
13	Giao dịch không dùng tiền mặt	%	≥ 90	Ngân hàng nhà nước khu vực 2
14	Tỉ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo	%	≥ 40	Sở Khoa học và Công nghệ
15	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI)	%	$> 0,7$	Sở Khoa học và Công nghệ
16	Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D)	% GRDP	> 2	Sở Khoa học và Công nghệ
17	Tỷ lệ chi ngân sách hàng năm của tỉnh cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	%	≥ 2	Sở Tài chính
18	Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo	người/vạn dân	12	Sở Khoa học và Công nghệ
19	Tổ chức khoa học và công nghệ hoặc doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ, công nghệ số hàng đầu của khu vực và thế giới	Tổ chức, doanh nghiệp	≥ 01	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Đơn vị chủ trì, theo dõi, đánh giá
20	Số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình	%/năm	16-18	Sở Khoa học và Công nghệ
21	Tỉ lệ đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế được khai thác thương mại	%	8-10	Sở Khoa học và Công nghệ
22	Hạ tầng số hiện đại, dung lượng lớn, tốc độ cao		Thu hút đầu tư trong nước trực phân phối cáp quang quốc tế (Point of Presence - PoP) cho Khu Công nghệ thông tin tập trung Long Thành và hình thành siêu xa lộ Internet	Sở Khoa học và Công nghệ
23	Tỉ lệ người sử dụng cuối có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gbps	%	100	Sở Khoa học và Công nghệ
24	Phủ sóng thông tin di động thế hệ 5G toàn tỉnh và các thế hệ tiếp theo	% dân số	99	Sở Khoa học và Công nghệ
25	Sử dụng các phương thức truyền dẫn công nghệ mới (ngoài cáp quang, sóng thông tin di động)		Sử dụng các phương thức truyền dẫn công nghệ mới tại ít nhất hai khu vực đô thị	Sở Khoa học và Công nghệ
26	Triển khai hạ tầng IoT		Triển khai hạ tầng IoT ở mức cơ bản	Sở Khoa học và Công nghệ
27	Đô thị thông minh ở phường, xã có đủ điều kiện		≥ 02 khu vực	Sở Khoa học và Công nghệ
28	Quản lý nhà nước hoàn toàn trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100	Sở Khoa học và Công nghệ
29	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	%	≥ 95	Ngân hàng nhà nước khu vực 2
30	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	%	≥ 70	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Đơn vị chủ trì, theo dõi, đánh giá
31	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	%	≥ 95	Sở Y tế
32	Đảm bảo an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu	%	100% hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh đạt cấp độ an toàn thông tin và triển khai đầy đủ các phương án đảm bảo theo cấp độ	Công an tỉnh
33	Cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến THPT có tổ chức các môn học giáo dục STEM và kỹ năng số	%	100	Sở Giáo dục và Đào tạo
34	Học sinh phổ thông tiếp cận với STEM	%	100	Sở Giáo dục và Đào tạo
35	Người dân tiếp cận được thông tin y tế, sức khỏe và khám bệnh từ xa	%	≥ 90	Sở Y tế
36	Tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước	%	≥ 25	Sở Nội vụ
II	Đến năm 2045			
37	Công nghiệp công nghệ số		Đông Nai trở thành trung tâm công nghiệp công nghệ số và phát triển thành Trung tâm số (Hub số) của Việt Nam và của khu vực Đông Nam Á	Sở Khoa học và Công nghệ
38	Hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số		Các doanh nghiệp trong nước tự chủ về công nghệ và đóng vai trò thiết yếu, chiếm ít nhất 40% trong hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
39	Thu hút tổ chức khoa học, công nghệ, doanh nghiệp công nghệ, công nghệ số lớn đầu tư và hợp tác phát triển	Doanh nghiệp	≥ 05	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế (thực hiện thu hút đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung), Sở Tài chính (thực hiện thu hút đầu tư ngoài các khu trên)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Đơn vị chủ trì, theo dõi, đánh giá
40	Quy mô kinh tế số	% GRDP	≥ 50	Sở Khoa học và Công nghệ
41	Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D)	% GRDP	> 3	Sở Khoa học và Công nghệ
42	Tỷ lệ chi ngân sách hằng năm của tỉnh cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	%	≥ 3	Sở Tài chính
43	Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	%	≤ 10	Sở Khoa học và Công nghệ



Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ
Kèm theo Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 15/10/2025 của UBND tỉnh

STT		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
					
1	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Đồng Nai				
1	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Kế hoạch/Chương trình hành động của Tỉnh ủy, UBND tỉnh theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ban Tuyên giáo và Dân vận, Bảo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh	Tháng 4/2025 (đã thực hiện)
2	Xây dựng chương trình chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên truyền hình, phát thanh và mạng xã hội	Bảo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ	Chương trình chuyên biệt	Thường xuyên
3	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành, địa phương	Chương trình/ Kế hoạch của UBND tỉnh	Thường xuyên
4	Triển khai chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh về phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân	Các sở, ban, ngành, địa phương		Chương trình/ Kế hoạch triển khai của sở, ban, ngành, địa phương và duy trì thường xuyên	Thường xuyên
5	Triển khai quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản/Hướng dẫn của Chủ tịch UBND Tỉnh	Tháng 6/2025 (đã thực hiện)
6	Triển khai Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quyết định/Kế hoạch/Hướng dẫn triển khai	Quý IV/2025
7	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; đưa ra lộ trình thực hiện và bám sát các mục tiêu Kế hoạch đề ra	Các sở, ban, ngành, địa phương		Chương trình/ kế hoạch công tác hằng năm của sở, ban, ngành, địa phương	Quý I hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
8	Hoàn thành xây dựng, cập nhật điều chỉnh kế hoạch hành động triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Các sở, ban, ngành, địa phương		Kế hoạch được ban hành	Tháng 9/2025
9	Triển khai văn bản làm rõ định nghĩa, nội hàm, lượng hóa các khái niệm mới trong Nghị quyết số 57-NQ/TW để thống nhất nhận thức và tổ chức triển khai, thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ		Văn bản triển khai	Tháng 4/2025 (đã thực hiện)
10	Phấn đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước, hướng tới tối thiểu đạt 25%	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Nội vụ (hướng dẫn, theo dõi, báo cáo)	Đạt tỷ lệ 25% cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo đơn vị	Hàng năm
11	Triển khai, cụ thể hoá các quy định của TW về chính sách phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vì lợi ích chung của quốc gia, dân tộc, cộng đồng, của ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị trong đó bao gồm vì mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản triển khai của UBND tỉnh	Quý 1/2026
12	Triển khai nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp miễn phí các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản triển khai của UBND tỉnh; nền tảng được phổ biến, sử dụng	Tháng 4/2025 và các năm tiếp theo
13	Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho CBCCVC kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, địa phương	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Tháng 9/2025
14	Triển khai mô hình "chuyên gia ảo" hoạt động trên môi trường mạng để người dân dễ tiếp cận.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo, các Viện, Trường đại học, cơ quan, tổ chức liên quan	Mô hình "chuyên gia ảo" với mạng lưới các chuyên gia, nhà khoa học	Tháng 12/2025
15	Triển khai Phong trào thi đua Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng đội ngũ trí thức, các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Chương trình/ Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 7/2025 (đã thực hiện)
16	Tổ chức các giải thưởng có chất lượng, hàm lượng tri thức cao để kịp thời phát hiện nhân tố, sản phẩm, sáng chế đưa vào ứng dụng, phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, địa phương, Liên hiệp tổ chức khoa học và các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh, Hội doanh nhân tỉnh	Chương trình/ Kế hoạch được ban hành	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
17	Điều chỉnh trong dự toán ngân sách năm 2025 để bố trí ít nhất 1% ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tiếp tục nâng lên 2% GRDP trong 5 năm tiếp theo	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương	Ngân sách được bố trí đáp ứng yêu cầu	Tháng 5/2025 (đã thực hiện)
II	Triển khai thực hiện các chính sách, quy định pháp luật mới và đưa ra các chính sách hỗ trợ của tỉnh để tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Đồng Nai				
18	Triển khai có hiệu quả các Luật, nghị định, quy định, chính sách, đề án, dự án của Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương sửa đổi, bổ sung, đặc biệt là các quy định về tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	Các sở, ban, ngành	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	Thường xuyên
19	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành để kịp thời tháo gỡ những điểm nghẽn phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành	Sở Tư pháp, các địa phương	Báo cáo, đề xuất	Tháng 8/2025
20	Rà soát và thực hiện đồng bộ, thống nhất các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, mua sắm thường xuyên, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế...	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, địa phương	Các văn bản QPPL/ văn bản hướng dẫn	Thường xuyên
21	Triển khai cơ chế đặc thù về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công các sản phẩm, dịch vụ số để đẩy nhanh chuyển đổi số	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản triển khai, hướng dẫn	Năm 2025, ngay khi trung ương có cơ chế
22	Triển khai Đề án cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu	Sở Khoa học và Công nghệ		Văn bản triển khai/hướng dẫn của UBND tỉnh	Tháng 10/2025
23	Triển khai quy định về cải cách cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Văn bản triển khai/hướng dẫn của UBND tỉnh	Tháng 12/2025
24	Giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ theo quy định	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nghị quyết/Quyết định của cấp có thẩm quyền	Tháng 12/2025

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
25	Nghiên cứu đề xuất thi điểm khu thương mại tự do cho khu Công nghệ thông tin tập trung Long Thành (khu công nghiệp công nghệ số Long Thành) đối với công nghiệp ban dẫn, công nghiệp dữ liệu (dữ liệu có nguồn gốc từ nước ngoài) và theo lộ trình đối với các lĩnh vực khác của khu	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Công Thương, Ban quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế, các địa phương	Đề án của UBND tỉnh	Quý IV/2026
26	Hình thành các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Quyết định của UBND tỉnh	Quý I/2026
27	Chương trình/kế hoạch xúc tiến đầu tư và phát triển các trung tâm nghiên cứu, trường đại học phục vụ cho các khu công nghiệp công nghệ số, khu đổi mới sáng tạo, khu công nghệ cao; liên kết đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp	Sở Tài chính	Ban quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo	Chương trình/ Kế hoạch của UBND tỉnh	Hàng năm
28	Cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ hoạt động hiệu quả	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính	Chính sách được ban hành	Tháng 12/2025
29	Chương trình thúc đẩy liên kết 3 nhà (nhà trường - nhà nước - doanh nghiệp) về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức liên quan	Chương trình/ dự án được ban hành và báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
30	Căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách nhà nước, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh tình bổ sung vốn hoạt động cho Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ để thực hiện nhiệm vụ chi cho nghiên cứu, phát triển khoa học đảm bảo theo quy định pháp luật	Sở Tài chính	Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định của UBND tỉnh	Hàng năm
31	Triển khai Hướng dẫn rà soát, điều chỉnh, số hóa quy trình nội bộ; hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các ngành, lĩnh vực liên quan tới người dân; tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên
32	Chủ động rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản danh định điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, các địa phương	Quy trình nội bộ được ban hành	Tháng 12/2025 và thường xuyên rà soát
33	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tới đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cắt giảm tới đa thủ tục hành chính	Tháng 9/2025

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
34	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cải giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	TTHC được tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình	Tháng 12/2025
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai				
35	Triển khai danh mục Công nghệ chiến lược của quốc gia, xây dựng danh mục Công nghệ chiến lược của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành	Văn bản triển khai và Quyết định của UBND tỉnh	Quý III/2025
36	Triển khai dự án Khu CNTT tập trung Long Thành				
36.1	Đề án thành lập khu CNTT tập trung (trường hợp phải lập và duyệt Đề án theo quy định)	Sở Khoa học và Công nghệ		Đề án	Quý IV/2025
36.2	Quy hoạch phân khu 1/2000	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định phê duyệt Quy hoạch phân khu	Quý IV/2025
36.3	Quy hoạch sử dụng đất	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất	Quý IV/2025
36.4	Lựa chọn nhà đầu tư hạ tầng của khu CNTT tập trung Long Thành	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định lựa chọn nhà đầu tư hạ tầng	Quý II/2026
36.5	Quản lý nhà nước khu CNTT tập trung Long Thành	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với Khu CNTT tập trung và báo cáo kết quả hằng năm	Thường xuyên
37	Chương trình/kế hoạch xúc tiến đầu tư có chọn lọc và phát triển công nghiệp công nghệ số bên vùng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai với hạt nhân là Khu Công nghệ thông tin tập trung Long Thành	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế, các địa phương	Chương trình/ Kế hoạch của UBND tỉnh	Hàng năm
38	Cần cứ tình hình thực tế triển khai khi phát sinh các nhiệm vụ liên quan đến các dự án phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược, trên cơ sở đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bỏ trích ít nhất 15% ngân sách chi sự nghiệp khoa học công nghệ phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, địa phương	Nghị quyết của HĐND	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
39	Phát triển mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh, tập trung vào các công nghệ chiến lược của tỉnh và chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức liên quan	Mạng lưới kết nối	Quý II/2030
40	Quy hoạch và phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là năng lượng mới, năng lượng sạch và bảo đảm an ninh năng lượng cho các khu công nghiệp, khu công nghệ thông tin tập trung, khu đổi mới sáng tạo...	Sở Công Thương	Tập đoàn Điện lực Việt Nam (Điện lực Đồng Nai)	Quyết định phê duyệt Quy hoạch và các báo cáo thực hiện	Quý IV/2025
41	Quản lý chất chẻ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước của tỉnh để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành và địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Tháng 2/2026
42	Thu hút đầu tư, phát triển hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số với các công nghệ chiến lược của tỉnh tập trung tại Khu Công nghệ thông tin tập trung Long Thành và nối dài, mở rộng tại Khu đổi mới sáng tạo, Khu Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo cùng với các vệ tinh là các khu công nghệ cao, khu công nghiệp, khu kinh tế	Sở Tài chính (thực hiện thu hút đầu tư ngoài khu công nghiệp), Ban Quản lý các Khu công nghiệp (thực hiện thu hút đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao)	Sở Khoa học và Công nghệ	Chính sách được ban hành và Chương trình/ Kế hoạch	Tháng 12/2025 và các năm tiếp theo
43	Đề án thành lập Khu Khoa học Công nghệ và Đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Đề án được phê duyệt	Quý I/2027
44	Cơ chế chính sách hỗ trợ, ưu đãi của tỉnh về đầu tư, phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm phục vụ cho hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số tỉnh, phục vụ nghiên cứu khoa học tại các trường cao đẳng, đại học có đủ điều kiện...	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Chính sách được ban hành	Tháng 12/2025
45	Cơ chế chia sẻ, sử dụng chung phòng thí nghiệm nhằm chia sẻ nguồn lực về cơ sở vật chất, công nghệ, con người để phục vụ tốt hơn cho nghiên cứu khoa học	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Cơ chế được ban hành	Tháng 12/2025
46	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành và địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Trí tuệ nhân tạo được ứng dụng	Tháng 8/2025 và thường xuyên
47	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thông nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số	Các sở, ban, ngành và địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành và ứng dụng các nền tảng số đảm bảo kết nối, liên thông	Tháng 12/2025

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
48	Triển khai Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và địa phương	Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh	Tháng 8/2025
49	Triển khai các nền tảng số dùng chung đảm bảo hiệu quả, tối ưu nguồn lực. Ưu tiên triển khai các nền tảng số dùng chung cho các cơ quan, nền tảng số an toàn phục vụ người dân, doanh nghiệp, tổ chức	Các sở, ban, ngành và địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành các nền tảng số	Tháng 12/2025 và các năm tiếp theo
50	Xây dựng, ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và địa phương	Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh	Tháng 8/2025
51	Ban hành Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thu động giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Khoa học và Công nghệ	Các địa phương, doanh nghiệp viễn thông	Quyết định phê duyệt quy hoạch	Quý IV/2025
52	Triển khai trạm phân phối cáp quang quốc tế (Point of Presence – PoP) cho Khu Công nghệ thông tin tập trung Long Thành kết nối với trạm cáp bờ cấp quang biển quốc tế (Cable Landing Station – CLS) Vũng Tàu để phục vụ cho các Trung tâm dữ liệu siêu lớn (Datacenter hyperscale) và hình thành siêu xa lộ Internet cung cấp đường truyền Internet quốc tế tốc độ cao	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, các doanh nghiệp viễn thông trong nước	Trạm PoP và tuyến Internet quốc tế tốc độ cao	Quý III/2026
53	Triển khai hạ tầng Internet băng thông rộng tốc độ cao từ 1 Gbps trở lên cho người sử dụng cuối	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và địa phương, doanh nghiệp viễn thông	Báo cáo thực hiện	Tháng 10/2025
54	Xây dựng kế hoạch phủ sóng thông tin di động thế hệ 5G toàn tỉnh và các thế hệ tiếp theo, đặc biệt trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế, các sở, ban, ngành và địa phương, doanh nghiệp viễn thông	Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh và báo cáo thực hiện hàng năm	Tháng 8/2025
55	Xây dựng Kế hoạch thi đấu sử dụng các phương thức tuyển dẫn công nghệ mới cho một số khu đô thị trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các địa phương và các doanh nghiệp viễn thông, CNTT	Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh	Tháng 12/2025
56	Xây dựng kế hoạch và triển khai hạ tầng IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế, các sở, ban, ngành và địa phương	Kế hoạch và báo cáo thực hiện hàng năm	Tháng 9/2025
57	Xây dựng, triển khai đề án ứng dụng IoT trong một số lĩnh vực như:				
57.1	Sản xuất thương mại, quản lý năng lượng	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành và địa phương	Kế hoạch và báo cáo thực hiện	Tháng 9/2025

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
57.2	Nông nghiệp thông minh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành và địa phương	Kế hoạch và báo cáo thực hiện	Tháng 9/2025
57.3	Giao thông thông minh	Sở Xây dựng, Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành và địa phương	Kế hoạch và báo cáo thực hiện	Tháng 9/2025
57.4	Y tế thông minh	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành và địa phương	Kế hoạch và báo cáo thực hiện	Tháng 9/2025
58	Xây dựng Đề án thí điểm triển khai bản sao số để quản lý, phát triển (nếu được TW lựa chọn)	Sở Khoa học và Công nghệ	Địa phương đủ điều kiện, Sở Xây dựng	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tháng 9/2026
59	Xây dựng Đề án đô thị thông minh ở các khu vực có đủ điều kiện	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành và địa phương	Đề án được ban hành	Tháng 6/2028
60	Tổ chức thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và địa phương	Báo cáo thực hiện	Hàng năm
61	Chính sách thu hút đầu tư phát triển hạ tầng trung tâm dữ liệu xanh và điện toán đám mây làm cơ sở để phát triển ngành công nghiệp dữ liệu và trí tuệ nhân tạo	Sở Tài chính (thực hiện thu hút đầu tư ngoài khu công nghiệp), Ban Quản lý các Khu công nghiệp, khu kinh tế (thực hiện thu hút đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao)	Sở Khoa học và Công nghệ	Chính sách được ban hành và Chương trình/ Kế hoạch	Quý IV/2025
62	Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội	Các sở, ban, ngành và địa phương	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành các CSDL quốc gia; Các CSDL dùng chung của tỉnh	Tháng 6/2026
63	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu	Các sở, ban, ngành và địa phương	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành kết nối	Tháng 9/2026

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
64	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tài văn bản số 1552/ITT-TH và 708/ITT-CA TT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TT HC cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành và địa phương	Khắc phục lỗ hổng bảo mật, hệ thống đảm bảo an ninh an toàn để kết nối khai thác dữ liệu, cải thiện giấy tờ cho người dân, phục vụ công tác quản lý và không làm ảnh hưởng đến các cơ quan khác có sử dụng thông tin, giấy tờ đó cũng sẽ được cải thiện	Tháng 5/2025 (đã thực hiện)
65	Đảm bảo hạ tầng phục vụ cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành y tế	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan	Hạ tầng số ngành y tế được đảm bảo	Năm 2025 và các năm tiếp theo
IV	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
66	Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đề triển khai Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh	Quý IV/2025
67	Kế hoạch triển khai các nội dung nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ tri thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giải đói nghèo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh	Tháng 9/2025
68	Triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 tại Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 21/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh	Sở Tài chính	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan	Kế hoạch/chương trình của Chủ tịch UBND tỉnh	Tháng 9/2025
69	Có các chương trình, đề án, lộ trình phát triển nguồn nhân lực kịp thời đáp ứng nhu cầu cho hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Chương trình, đề án, kế hoạch	Tháng 10/2025
70	Xây dựng hệ sinh thái nghiên cứu và phát triển (R&D) khoa học công nghệ của tỉnh trên cơ sở mô hình liên kết 3 nhà gồm chính quyền tỉnh, doanh nghiệp ngành công nghiệp, các cơ sở giáo dục đặc biệt là các tổ chức R&D	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công Thương, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế, Sở Tài chính	Hệ sinh thái R&D	Quý III/2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
71	Đề án/kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực theo nhu cầu của doanh nghiệp ngành công nghiệp công nghệ kết hợp với đảm bảo đầu ra việc làm ngay tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Đề án/Kế hoạch được ban hành	Tháng 11/2025
72	Kế hoạch thúc đẩy nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ mới, đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông qua các quỹ đầu tư của tỉnh và các quỹ R&D của các doanh nghiệp, các tổ chức R&D và các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Kế hoạch được ban hành	Tháng 9/2025
73	Kế hoạch đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các địa phương, cơ sở giáo dục	Kế hoạch được ban hành	Tháng 10/2025
74	Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM. Xây dựng và triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng STEM từ sớm, quy hoạch và đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống trường chuyên, trường năng khiếu về khoa học tự nhiên	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban ngành, địa phương, các cơ sở giáo dục	Các giải pháp được áp dụng	Thường xuyên
75	Có cơ chế, chính sách hấp dẫn về học bổng và học phí để thu hút học sinh, sinh viên giỏi theo học các lĩnh vực toán học, vật lý, sinh học, hoá học, kỹ thuật và công nghệ then chốt, nhất là ở các trình độ sau đại học	Các Trường đại học, cao đẳng trên địa bàn, Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với giáo dục phổ thông)	Sở Tài chính, đơn vị liên quan	Chính sách được ban hành	Thường xuyên
76	Xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài; hợp tác, liên kết với các viện nghiên cứu, trường đại học để tăng cường nguồn lực đầu tư cho giáo dục đại học và khoa học công nghệ, tạo chuyển biến căn bản chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, phát triển đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh	Các Trường đại học, cao đẳng trên địa bàn	Sở Giáo dục và Đào tạo	Kế hoạch được ban hành, nguồn nhân lực chất lượng cao được nâng lên	Tháng 11/2025 và thực hiện thường xuyên
77	Ban hành chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp nhu cầu của tỉnh; các chuyên gia, nhà khoa học về làm việc tại tỉnh theo các lĩnh vực, ngành nghề tinh có nhu cầu	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, địa phương	Chính sách được ban hành	Quý IV/2025
78	Thúc đẩy đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo nhu cầu của xã hội, hiện đại hoá phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo; khuyến khích kết nối với các doanh nghiệp để đào tạo theo nhu cầu	Các Trường đại học, cao đẳng trên địa bàn	Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị liên quan	Chương trình, kết quả đào tạo	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
79	Chính sách khuyến khích học sinh, sinh viên, nhà giáo, nhà khoa học, cán bộ công chức nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, các Sở, ban ngành, đơn vị liên quan	Chính sách được ban hành	Tháng 11/2025
80	Xây dựng, kết nối và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành, cơ quan, tổ chức liên quan	Mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học và báo cáo thực hiện hằng năm	Tháng 12/2025 và hằng năm
81	Đề án/Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, các nhà khoa học đủ năng lực, trình độ đáp ứng việc giảng dạy lĩnh vực khoa học cơ bản, công nghệ chip bán dẫn, vi mạch, kỹ thuật và công nghệ thien chiot	Các Trường đại học, cao đẳng trên địa bàn	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ	Đề án/Kế hoạch được ban hành	Quý 1/2026
82	Chương trình hợp tác với các đại học uy tín trong và ngoài nước	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chương trình của UBND tỉnh	Tháng 11/2025
83	Kế hoạch hiện đại hoá phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với GĐPT, GDTX, GDNN), Các Trường đại học, cao đẳng trên địa bàn	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch được ban hành	Tháng 12/2025
84	Đầu tư, triển khai nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến, mô hình giáo dục đại học số, nâng cao năng lực số trong xã hội. Chú trọng triển khai các nền tảng số dùng chung trong giáo dục và đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với GĐPT, GDTX, GDNN), Các Trường đại học, cao đẳng trên địa bàn	Các đơn vị liên quan	Báo cáo thực hiện hằng năm	Tháng 12/2025 và thường xuyên
V	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị; hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh				
85	Xây dựng Chương trình/Đề án phát triển Chính quyền số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Chương trình/Đề án được ban hành	Tháng 9/2025
86	Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh	Tháng 9/2025
87	Triển khai Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân, doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Chương trình/Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh	Tháng 8/2025

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
88	Triển khai Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình cải thiện đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, 2026	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Chương trình/Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh	Tháng 5/2025 (đã thực hiện)
89	Xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiên tích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trong tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh	Quý I/2026
90	Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh dữ liệu xuyên suốt trong quá trình chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	ATTT được đảm bảo	Thường xuyên
91	Xây dựng kế hoạch/chương trình đào tạo chuyên sâu về an toàn thông tin mạng cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin của tỉnh; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về an toàn thông tin mạng; nâng cao năng lực hoạt động của các lực lượng quốc gia về đảm bảo an toàn, an ninh mạng	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch của Công an tỉnh	Quý I/2026
92	Triển khai chữ ký số cho toàn bộ CBCCVC trong cơ quan nhà nước và đơn vị trực thuộc	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Báo cáo thực hiện	Hàng năm
93	Triển khai chữ ký số cho người dân ở độ tuổi trưởng thành	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Báo cáo thực hiện	Hàng năm
94	Chương trình hợp tác với các doanh nghiệp để hỗ trợ, ưu đãi đối với CBCCVC, người dân sử dụng chữ ký số và miễn phí cấp chữ ký số cho người bệnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo	Chương trình hợp tác, chính sách hỗ trợ, ưu đãi	Hàng năm
95	Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh	Hàng năm
96	Kế hoạch cung cấp dịch vụ công phi địa giới, toàn trình trên địa bàn tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh	Quý III/2025
97	Xây dựng kho dữ liệu dùng chung và kết nối với cổng dữ liệu mở quốc gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Trung CSDL QG	Kho dữ liệu dùng chung được hình thành	Quý II/2026

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
98	Xây dựng trung tâm giám sát, điều hành thông minh tập trung của tỉnh có ứng dụng trí tuệ nhân tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Trung tâm giám sát, điều hành thông minh của tỉnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo	Quý IV/2026
99	Mỗi cơ quan, đơn vị phải đảm bảo bộ dữ liệu của mình “đúng, đủ, sạch, sống”	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”	Thường xuyên
100	Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh kết nối với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Trung CSDL QG	Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu được triển khai, kết nối	Thường xuyên
101	Đầu tư, triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo hẹp (Artificial Narrow Intelligence – ANI) phục vụ các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Trí tuệ nhân tạo hẹp được ứng dụng phục vụ QLNN	Thường xuyên
102	Triển khai nhanh, hiệu quả qua đầu tư Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đồng Nai hiện đại, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số giai đoạn 2023-2028	Sở Khoa học và Công nghệ		Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đồng Nai hiện đại, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số	Quý III/2026
103	Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu quốc gia	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	ATTT được đảm bảo	Thường xuyên
104	Số hoá dữ, khai thác ứng dụng cất giữ dữ liệu hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai	Các sở, ban, ngành, địa phương		Dữ liệu các lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai được tạo lập, số hóa	2025 và những năm tiếp theo
105	Hoàn thành việc triển khai nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, đảm bảo kết nối Đề án 06 đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế ban đêm	Công an tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính	Tổ chức triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06	Tháng 9/2025
106	Triển khai thực hiện liên thông dữ liệu Sở sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm...; để cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin Sở sức khỏe trên VNcID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, BHXH tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương	Dữ liệu y tế được liên thông, kết nối	Tháng 12/2025
107	Triển khai Đề án chuyển đổi số, bệnh án điện tử tại Bệnh viện tỉnh và cơ sở y tế đủ điều kiện của tỉnh	Sở Y tế	Công an tỉnh, BHXH tỉnh, các địa phương	Đề án được ban hành	Tháng 12/2025
108	Triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ trong đô thị, đánh giá hiệu quả để cải thiện quản lý giao thông, thúc đẩy văn minh đô thị	Sở Xây dựng	Các địa phương	Giải pháp được triển khai	Tháng 3/2026
109	Xây dựng Đề án Nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đề án được ban hành	Tháng 6/2026

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
110	Đề án chuyển đổi số toàn diện ngành giáo dục và đào tạo, tập trung vào phát triển hạ tầng số, số hóa dữ liệu, đào tạo kỹ năng số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và Internet vạn vật (IoT), tăng cường giáo dục STEM	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính; các địa phương	Đề án được ban hành	Quý II/2026
111	Triển khai hệ thống điều hành giao thông thông minh	Công an tỉnh	Sở Xây dựng, các địa phương	Giải pháp được triển khai	Quý II/2026
V1	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp				
112	Xây dựng, triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế, các địa phương	Chương trình được ban hành, triển khai	Tháng 3/2026
113	Triển khai Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành, địa phương, doanh nghiệp	Kế hoạch được triển khai	Tháng 8/2025
114	Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh, sở, ban, ngành, địa phương để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Các bài toán được công bố trên Cổng TTĐT của tỉnh, đơn vị, địa phương	Hàng năm
115	Chính sách thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ trong nước và FDI tham gia vào hệ sinh thái nghiên cứu và phát triển (R&D) khoa học công nghệ của tỉnh theo mô hình liên kết 3 nhà. Trong đó, các tổ chức R&D sẽ hợp tác và chuyển giao công nghệ mới với các doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế, địa phương	Chính sách được ban hành và Chương trình/ Kế hoạch	Hàng năm
116	Có chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các doanh nghiệp khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Chính sách được ban hành	Tháng 12/2025
117	Đề xuất chính sách hỗ trợ, ưu đãi thuế để thu hút đầu tư các doanh nghiệp hàng đầu thế giới đối với ngành công nghiệp bán dẫn, công nghiệp dữ liệu và triển khai, hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản đề xuất, văn bản triển khai/hướng dẫn	Tháng 12/2025
118	Hình thành các vườn ươm doanh nghiệp công nghệ số trong các khu công nghệ thông tin tập trung, khu đổi mới sáng tạo và khu công nghệ cao	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế, địa phương	Vườn ươm được hình thành	Quý II/2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
119	Có cơ chế, chính sách hỗ trợ, thu hút các doanh nghiệp công nghệ phát triển hạ tầng số	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Chức sách được ban hành	Tháng 12/2025
120	Cơ chế đất hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Tháng 12/2025
121	Triển khai, hướng dẫn thực hiện cơ chế ưu đãi về đất đai, tín dụng trong nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng, phát triển, sản xuất sản phẩm, dịch vụ công nghệ số	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản triển khai/hướng dẫn	Tháng 12/2025
122	Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Công Thương	Chương trình/Kế hoạch được ban hành	Tháng 12/2025
123	Triển khai chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm như:				
123.1	Công nghiệp, thương mại, logistics	Sở Công Thương	Các đơn vị liên quan	Chương trình/Kế hoạch được ban hành	Quý III/2025
123.2	Nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Chương trình/Kế hoạch được ban hành	Quý III/2025
123.3	Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị liên quan	Chương trình/Kế hoạch được ban hành	Quý III/2025
123.4	Y tế	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan	Chương trình/Kế hoạch được ban hành	Quý III/2025
123.5	Giao thông	Sở Xây dựng	Các đơn vị liên quan	Chương trình/Kế hoạch được ban hành	Quý III/2025
123.6	Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các đơn vị liên quan	Chương trình/Kế hoạch được ban hành	Quý III/2025
VII	Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
124	Tổ chức xúc tiến, thu hút các doanh nghiệp công nghệ lớn, các tổ chức nghiên cứu lớn trên thế giới, khu vực hoặc của Việt Nam đến đầu tư tại các Khu Công nghệ thông tin tập trung, Khu Khoa học Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Khu Công nghiệp của tỉnh	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế (thực hiện thu hút đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao), Sở Tài chính (thực hiện thu hút đầu tư ngoài khu trên)	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, địa phương	Đến năm 2030, thu hút được ít nhất 01 doanh nghiệp/ tổ chức lớn hàng đầu trên thế giới	Năm 2026 và các năm tiếp theo
125	Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các địa phương, quốc gia có trình độ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số phát triển, nhất là đối với công nghiệp công nghệ chiến lược của tỉnh	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Chương trình hợp tác	Thường xuyên
126	Có chính sách mua, chuyển giao công nghệ tiên tiến phù hợp với điều kiện của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, các sở, ban, ngành, địa phương	Chính sách được ban hành	Tháng 12/2025
127	Xây dựng và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu của tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Chương trình được ban hành	Thường xuyên
128	Tăng cường hợp tác, nghiên cứu khoa học, công nghệ và đào tạo với Trường Đại học Y được TP.HCM; các Bệnh viện Trung ương; các trường, viện và đơn vị có liên quan để hợp tác, chuyển giao kỹ thuật chuyên môn, nghiên cứu khoa học và đào tạo nhân lực khoa học công nghệ, kỹ năng số và ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Y được TP.HCM; các Bệnh viện Trung ương; các trường, viện và các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Kế hoạch/chương trình/kết quả hợp tác, chuyển giao, đào tạo nhân lực khoa học công nghệ, kỹ năng số và ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế	Năm 2025 và các năm tiếp theo